

Phụ lục số 16: Thông báo về giá trị tài sản ròng quỹ đóng
Appendix No.16: Net Asset Value Report for Closed-end Fund

(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)

(Issued with Circular No. 224/2012/TT-BTC of December 26th, 2012 from the Ministry of Finance's guidance on the establishment and management of closed-end fund, private fund)

Giá trị tài sản ròng quỹ
Net Asset Value of the Fund
 (tuần từ ngày 14/12/2018 đến 20/12/2018)
 (Reporting period: from December 14th, 2018 to December 20th, 2018)

- 1. Tên công ty quản lý quỹ:** Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt
Fund Management Company: Thiên Viet Asset Management JSC
- 2. Tên ngân hàng giám sát:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Thành
Custodian and Supervisory Bank: Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Hathanh Branch
- 3. Tên quỹ:** Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM
Name of the fund: TVAM Growth Fund (TVGF)
- 4. Ngày lập báo cáo:** 21/12/2018
Reporting date: December 21st, 2018

Đơn vị tính/Unit: VND/%

STT No.	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	KỶ BÁO CÁO REPORTING PERIOD (20/12/18)	KỶ TRƯỚC PREVIOUS PERIOD (13/12/18)
A	Giá trị tài sản ròng <i>Net asset value (NAV)</i>		
A.1	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ <i>Net asset value (NAV) at the beginning of period</i> của quỹ/the fund	208,553,037,497	204,943,382,396
	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	13,904	13,663
A.2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ (*) <i>Net asset value (NAV) at the ending of period</i> của quỹ /the fund	202,377,774,522	208,553,037,497
	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	13,492	13,904
A.3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ, trong đó <i>Change in NAV per certificate during the period, in which</i> Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ/ <i>Change due to the fund's investment activities</i> Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ/ <i>Change due to the fund's income distribution for investors</i>	-412	241
A.4	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất <i>Highest/Lowest NAV within the nearest 52 weeks</i> Giá trị cao nhất (VND)/ Highest value (VND) Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	226,442,947,993 169,246,794,169	226,442,947,993 169,246,794,169
B	Giá trị thị trường (giá đóng của cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ <i>Market value per certificate (closing price of the reporting day)</i>		
B.1	Giá trị đầu kỳ <i>Beginning value</i>	15,000	16,050
B.2	Giá trị cuối kỳ <i>Ending value</i>	14,800	15,000
B.3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước <i>Change in market value, compared with the previous period</i>	-200	-1,050
B.4	Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ/Difference between the unit's market price and its NAV Chênh lệch tuyệt đối (VND)/Absolute difference (VND)** Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/Relative difference (level of discount (-)/surplus (+))***	1,308 9.69%	1,096 7.88%
B5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất <i>Highest/ Lowest market value within the nearest 52 weeks</i> Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND) Giá trị thấp nhất (VND)/Lowest value (VND)	16,050 10,200	16,050 10,200

* Trong Tháng 11/2017, Quỹ TVGF đã trả 15 tỷ đồng (1,000 đồng/Chứng chỉ quỹ) lợi tức bằng tiền năm 2017 cho Nhà Đầu Tư/

Lưu *In November 2017, TVGF paid 2017 cash dividend of 15 billion dong to shareholders (1,000 dong/fund certificate).*

ý/Notes ** Được xác định bằng chênh lệch (Giá thị trường - NAV cùng thời điểm)/Defined by the differences (market price - NAV at the same period);

*** Được xác định bằng tỷ số (Giá thị trường - NAV)/NAV/Defined by the ratio (market value - NAV)/NAV

Dại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorized Representative of Supervisory bank



Vũ Thu Hương
 Phó Giám đốc/Deputy Director

Dại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ
Authorized Representative of Fund management



Nguyễn Thanh Thảo
 Chủ tịch HĐQT/Chairman